

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ QUỐC PHÒNG

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ



NGUYỄN VĂN DUNG

**TÁC ĐỘNG CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỦY SẢN
Ở KHÁNH HOÀ ĐẾN XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ
TỈNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Chuyên ngành : *Kinh tế chính trị*

Mã số : 62 31 01 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2009

của các địa phương ven biển, hải đảo và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng ngư dân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đã tác động nhiều mặt (cả trực tiếp và gián tiếp, cả tích cực và tiêu cực) đến quá trình xây dựng KVPT tỉnh về quân sự, kinh tế, chính trị và văn hoá - xã hội.

4. Để phát huy những tác động tích cực, hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực của sự phát triển KTTS đến xây dựng KVPT trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà, luận án đề xuất 4 quan điểm cần quán triệt (phát triển KTTS phải góp phần vào xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển; đẩy mạnh phát triển KTTS gắn với xây dựng KVPT tỉnh Khánh Hoà phải bảo đảm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong xu thế mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế; huy động sức mạnh của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế trong lĩnh vực thuỷ sản tham gia xây dựng KVPT tỉnh; phát triển KTTS gắn với xây dựng KVPT tỉnh phải lấy hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường làm thước đo) và thực hiện đồng bộ 5 giải pháp (1. *Làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển KTTS gắn với xây dựng KVPT tỉnh*; 2. *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển KTTS, nâng cao hiệu quả hoạt động của DQIV biển*; 3. *Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, đa dạng hoá các nguồn vốn cho phát triển KTTS gắn với xây dựng KVPT tỉnh trong bối cảnh hội nhập*; 4. *Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách kết hợp giữa phát triển KTTS với xây dựng KVPT tỉnh*; 5. *Phát huy vai trò của quân đội trong xây dựng KVPT tỉnh Khánh Hoà và tích cực tham gia phát triển KTTS*). Những quan điểm và giải pháp đó là một chỉnh thể thống nhất. Trong đó, quan điểm 1 là quan điểm bao trùm, xuyên suốt; quan điểm 2 là trọng tâm, quan điểm 3 và 4 là có tính nguyên tắc; giải pháp 1 vừa có tính cơ bản, lâu dài, vừa mang tính cấp bách; giải pháp 2 và giải pháp 3 có tính chất quyết định; giải pháp 4 có những yếu tố đột phá.

5. Nghiên cứu tác động của phát triển KTTS ở Khánh Hoà đến xây dựng KVPT tỉnh là một đề tài hẹp. Những nghiên cứu trên đây mới chỉ là những tìm tòi, khám phá ban đầu, với mong muốn góp phần nhỏ bé vào sự nghiệp củng cố QP-AN trên địa bàn có vị trí chiến lược tổng hợp ở duyên hải Nam Trung Bộ. Nghiên cứu sinh kính mong nhận được những ý kiến đóng góp của các nhà khoa học để tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện, nâng cao hơn nữa chất lượng luận án.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Là một quốc gia ven biển, với bờ biển dài trên 3260 km và các vùng biển, thềm lục địa rộng gấp hơn ba lần diện tích đất liền, Việt Nam có điều kiện tự nhiên hết sức thuận lợi cho phát triển kinh tế biển và kinh tế thuỷ sản (KTTS) gắn với môi trường biển. Biển nước ta chứa đựng nhiều tài nguyên phong phú, với hơn 11.000 loài sinh vật biển đã phát hiện, cho trữ lượng khai thác hàng năm khoảng 2,3 triệu tấn hải sản; cộng với các điều kiện thuỷ văn rất thuận lợi cho việc phát triển nuôi trồng, đánh bắt thuỷ hải sản, tạo nên những thế mạnh tiềm tàng cho phép thuỷ sản trở thành một trong những mũi nhọn kinh tế của đất nước. Trong Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, thuỷ sản được xác định là một trong bốn lĩnh vực quan trọng hàng đầu của kinh tế biển nước ta; đồng thời, vấn đề “*phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia đối với biển, đảo và vùng trời của Tổ quốc*” cũng được khẳng định. Theo đó, việc phát triển KTTS vùng biển trên phạm vi cả nước, cũng như ở Khánh Hoà phải luôn quán triệt đầy đủ tinh thần đó.

Khánh Hoà là một tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, có vị trí chiến lược cả về kinh tế và quốc phòng-an ninh (QP-AN); có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển KTTS tại các vùng biển. Bên cạnh đó, các vùng biển, đảo do Khánh Hoà quản lý, đặc biệt là khu vực huyện đảo Trường Sa, hiện đang chứa đựng nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ và an ninh quốc gia trên biển. Những năm qua, tuy KTTS của Khánh Hoà đã có sự phát triển đáng kể; song nhìn chung, các nguồn lực KTTS chưa được khai thác một cách khoa học và có hiệu quả. Đóng góp của KTTS đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và củng cố QP-AN trên địa bàn tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng của nó. Việc xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển, thực hiện kế hoạch kết hợp giữa phát triển KTTS với xây dựng khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh còn lúng túng. Những hạn chế đó có nhiều nguyên nhân, trong đó có cả sự bất cập về lý luận và các giải pháp phù hợp với sự vận động mới của tình hình kinh tế-xã hội, QP-AN; đồng thời, việc đánh giá những tác động

của phát triển KTTS đến xây dựng KVPT tỉnh trong điều kiện mới cũng chưa đầy đủ. Tình hình mới về kinh tế-xã hội, QP-AN và nhất là để quán triệt và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 4 (khoá X) về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” ở Khánh Hoà đã và đang đặt ra những đòi hỏi khách quan phải nghiên cứu về vấn đề này một cách cơ bản hơn, nhằm vừa thúc đẩy phát triển KTTS, vừa phát huy những tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của nó đến xây dựng KVPT tỉnh. Vì vậy, vấn đề: **“Tác động của phát triển kinh tế thuỷ sản ở Khánh Hoà đến xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh trong giai đoạn hiện nay”** được chọn làm đề tài nghiên cứu của luận án.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

* **Mục đích:** Làm rõ những vấn đề cơ bản về tác động của phát triển KTTS ở Khánh Hoà đến xây dựng KVPT tỉnh; trên cơ sở đó, đề xuất các quan điểm và giải pháp chủ yếu nhằm vừa đẩy mạnh phát triển KTTS, vừa phát huy những tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của nó đến xây dựng KVPT tỉnh Khánh Hoà.

* **Nhiệm vụ:** *Một là*, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn sự tác động của phát triển KTTS đến xây dựng KVPT tỉnh; *Hai là*, phân tích, đánh giá thực trạng tác động của phát triển KTTS đến xây dựng KVPT tỉnh Khánh Hoà trên cả hai phương diện: tác động tích cực và tiêu cực; *Ba là*, đề xuất các quan điểm và giải pháp chủ yếu nhằm phát huy những tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của phát triển KTTS đến xây dựng KVPT tỉnh Khánh Hoà hiện nay.

3. Đối tượng, phạm vi và giới hạn nghiên cứu

* **Đối tượng nghiên cứu:** Sự tác động của phát triển KTTS đến xây dựng KVPT tỉnh Khánh Hoà.

* **Phạm vi, giới hạn nghiên cứu:** Luận án chủ yếu tập trung phân tích KTTS của Khánh Hoà gắn với môi trường biển. Thông tin, tư liệu dùng để phân tích, đánh giá chủ yếu trong giai đoạn từ 1996 - 2008, trọng tâm là từ 2000 - 2007.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

* **Cơ sở lý luận, thực tiễn:** Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa kinh tế với quốc phòng; các quan điểm cơ bản của Đảng, Nhà nước ta

của quốc gia trên hướng biển. Nghiên cứu kinh nghiệm của Trung Quốc và Thái Lan về sự gắn kết giữa hai lĩnh vực đó, luận án rút ra 5 bài học mà các tỉnh (thành) ven biển ở nước ta (trong đó có Khánh Hoà) có thể tham khảo, vận dụng: *Một là*, chủ động lựa chọn chiến lược phát triển KTTS một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển KTTS để vừa thực hiện mục tiêu phát triển, vừa tạo thế đan cài về lợi ích. *Hai là*, tích cực ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ hiện đại, chuyển dịch cơ cấu KTTS một cách hợp lý, nhằm phát huy lợi thế so sánh; đồng thời, đổi mới phương thức, phương tiện khai thác hải sản xa bờ để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu hoạt động quân sự khi cần thiết. *Ba là*, phát triển KTTS đi đôi với tăng cường khả năng cảnh giới, ngăn chặn sự xâm nhập trái phép của tàu thuyền nước ngoài và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của quốc gia. *Bốn là*, chú trọng tổ chức lực lượng quân sự tuần tra, cảnh giới, bảo vệ chủ quyền trên biển, bảo vệ các hoạt động khai thác hải sản và hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá trên biển. *Năm là*, coi trọng xây dựng cơ sở hạ tầng nghề cá theo hướng lưỡng dụng.

Bên cạnh đó, những kinh nghiệm của Phú Yên, Hà Tĩnh, Hải Phòng và Kiên Giang trong phát triển KTTS gắn với xây dựng KVPT tỉnh, thành phố thời gian qua cũng là những bài học bổ ích đối với các địa phương có thể mạnh trong phát triển KTTS như Khánh Hoà. Tuy nhiên, khi vận dụng các bài học kinh nghiệm đó phải tính đến những điều kiện, hoàn cảnh, thực lực của mỗi địa phương cũng như các yêu cầu đã và đang đặt ra đối với việc xây dựng KVPT trong giai đoạn cách mạng mới.

3. Khánh Hoà là một tỉnh ven biển, có nhiều tiềm năng, thế mạnh trong phát triển KTTS và có vị trí chiến lược về QP-AN trong thế trận phòng thủ chung của cả nước, cũng như của Quân khu V nói riêng. Đẩy mạnh phát triển KTTS không những cho phép khai thác tốt tiềm năng, lợi thế so sánh của địa phương, mà còn góp phần quan trọng vào việc tạo lập thế trận quốc phòng toàn dân trên biển, tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa biển - đảo - bờ thành thế trận phòng thủ vững chắc, bảo đảm giữ vững chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển.

Trong những năm qua, KTTS Khánh Hoà đã và đang từng bước khẳng định được vị thế là một trong những mũi nhọn kinh tế của địa phương. Sự phát triển của nó đã góp phần quan trọng vào việc làm thay đổi diện mạo

KẾT LUẬN

1. KTTS là một phạm trù kinh tế phản ánh tổng thể các hoạt động kinh tế trong quá trình nuôi trồng, khai thác, chế biến và thương mại để sản xuất và tái sản xuất các nguồn lợi thủy sản phù hợp với yêu cầu thị trường trong, ngoài nước và mục tiêu phát triển của nền kinh tế. Đặc trưng cơ bản của KTTS là: các hoạt động phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, rủi ro lớn; giữa các khâu, các lĩnh vực thuộc KTTS luôn đòi hỏi liên kết chặt chẽ với nhau (khai thác, nuôi trồng phải gắn với chế biến; nuôi trồng, khai thác, chế biến phải gắn với thị trường); khả năng phối hợp giữa các lĩnh vực của KTTS với hoạt động của lực lượng Hải quân, Biên phòng, Cảnh sát biển, vận tải biển góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển, thực hiện chủ trương kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố QP-AN, là rất lớn.

Nét nổi bật trong phát triển KTTS là sự tăng lên cả về số lượng và chất lượng (hoặc giảm về số lượng nhưng tăng về chất lượng) trong các lĩnh vực nuôi trồng, khai thác, chế biến và thương mại thủy sản, làm thay đổi một cách hợp lý về cơ cấu ngành, vùng và thành phần kinh tế trong lĩnh vực thủy sản đáp ứng nhu cầu mở rộng thị trường và mục tiêu tăng trưởng, phát triển của nền kinh tế.

Xây dựng KVPT tỉnh (thành phố) là một chủ trương chiến lược của Đảng và Nhà nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới. Yêu cầu nổi bật trong xây dựng KVPT tỉnh, bao gồm: xây dựng KVPT tỉnh giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng - quân sự. Đây là 3 yếu tố căn bản bảo đảm tính vững chắc của KVPT tỉnh. Trong đó, giàu về kinh tế là yếu tố xét đến cùng, quyết định sự vững mạnh của KVPT tỉnh.

2. Phát triển KTTS có tác động nhiều mặt đến quá trình xây dựng KVPT tỉnh cả về kinh tế, chính trị và quốc phòng - quân sự. Sự tác động đó là hoàn toàn khách quan và có cơ sở xuất phát từ mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế với chiến tranh và quốc phòng; đồng thời, xuất phát từ tính chất đặc thù về phạm vi, môi trường hoạt động của KTTS cho phép tạo ra sự gắn kết chặt chẽ ngay trong quá trình phát triển ngành kinh tế này với nhiệm vụ củng cố QP-AN, bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển; xây dựng các tỉnh (thành phố) ven biển thành các KVPT vững chắc. Do vậy, hầu hết các quốc gia có biển trên thế giới đều chú ý gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển, KTTS vùng biển với củng cố QP-AN, tăng cường khả năng phòng thủ

và của Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà về phát triển KTTS và xây dựng KVPT tỉnh trong giai đoạn mới; đồng thời, luận án dựa vào thực trạng phát triển KTTS của Khánh Hoà cùng những tác động của quá trình đó đến xây dựng KVPT tỉnh, kế thừa những kết quả nghiên cứu của những công trình khoa học có liên quan đã được công bố.

* **Phương pháp nghiên cứu:** Luận án được thực hiện trên cơ sở các phương pháp nghiên cứu được sử dụng phổ biến trong khoa học kinh tế chính trị Mác - Lênin, như: phương pháp duy vật biện chứng, trừu tượng hoá khoa học, phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, lôgic và lịch sử, phương pháp chuyên gia.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học

- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển KTTS gắn với củng cố QP-AN, xây dựng KVPT tỉnh; trong đó nhấn mạnh đến tính chất đặc thù về môi trường hoạt động của KTTS và việc thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển (1982) làm cho sự cần thiết gắn kết hai lĩnh vực này trở nên vừa cấp bách, vừa cơ bản, lâu dài.

- Phân tích, làm rõ những tác động của phát triển KTTS đến xây dựng KVPT tỉnh trên tất cả các mặt (kinh tế, chính trị, văn hoá-xã hội và quân sự), theo cả hai chiều hướng: tích cực và tiêu cực.

- Phân tích, đánh giá đúng thực trạng phát triển KTTS và tác động của nó đến xây dựng KVPT tỉnh Khánh Hoà - một địa phương có không gian kinh tế biển lớn, với nhiều tiềm năng, lợi thế trong phát triển KTTS; đồng thời, cũng là nơi đã và đang diễn ra những tranh chấp phức tạp và quyết liệt về chủ quyền giữa các quốc gia, nơi chứa đựng, tiềm ẩn những bất trắc, khó lường, liên quan trực tiếp đến sự toàn vẹn chủ quyền, lợi ích quốc gia và an ninh của nước ta trên biển.

- Đề xuất bốn quan điểm cơ bản và năm nhóm giải pháp chủ yếu nhằm vừa đẩy mạnh phát triển KTTS, vừa phát huy những tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của nó đến xây dựng KVPT tỉnh trên tuyến biển, đảo. Trong đó, nhấn mạnh quan điểm có tính đặc thù là: *“Phát triển KTTS phải góp phần vào xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển”*, và các biện pháp về: *đổi mới cơ chế, chính sách đưa dân ra sinh sống lâu dài tại quần đảo Trường Sa; phát huy vai trò của lực lượng quân đội, nhất là của bộ đội Hải quân trong*

phát triển KTTS và xây dựng KVPT tỉnh Khánh Hoà; tiến hành xây dựng các khu kinh tế-quốc phòng trên các đảo và quần đảo; huy động nguồn lực của nhiều thành phần kinh tế xây dựng cơ sở hạ tầng nghề cá theo hướng lưỡng dụng trên các đảo và quần đảo Trường Sa.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Luận án góp phần làm sáng tỏ thêm cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển KTTS gắn với củng cố QP-AN, xây dựng KVPT trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà nói riêng và ở các tỉnh có thế mạnh về KTTS nói chung.

Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể tham khảo để hoạch định chính sách phát triển KTTS và lập các đề án xây dựng KVPT tỉnh Khánh Hoà; đồng thời, có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy bộ môn kinh tế chính trị, kinh tế quân sự ở các nhà trường quân đội.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần mở đầu, 3 chương (7 tiết), danh mục các công trình của tác giả đã công bố, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ TÁC ĐỘNG CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ THUỶ SẢN ĐẾN XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ TỈNH

1.1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

1.1.1. Tư tưởng của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh và một số công trình của các nhà khoa học nước ngoài có liên quan

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin tuy không đề cập cụ thể về tác động của phát triển kinh tế biển, KTTS vùng biển đến củng cố quốc phòng của mỗi quốc gia, song tư tưởng về mối quan hệ giữa kinh tế với chiến tranh và quốc phòng chính là cơ sở để nghiên cứu về sự tác động của phát triển KTTS vùng biển đến sự nghiệp củng cố QP-AN ở mỗi nước.

Vận dụng sáng tạo tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế với quốc phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt vấn đề kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Trong “Bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cải cách miền biển”, Người căn dặn: “Nếu mình không lo bảo vệ miền biển thì đánh cá và làm muối cũng không yên”. Lời huấn thị đó của Người chính

3.2.4. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách kết hợp giữa phát triển kinh tế thuỷ sản với xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh

Để thực hiện giải pháp này, trước hết, cần sớm ban hành các chính sách nhằm khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng nghề cá có tính lưỡng dụng, đặc biệt là trên một số đảo. Thứ hai, cần có cơ chế, chính sách phát huy vai trò của lực lượng quân đội, đặc biệt là bộ đội Hải quân tham gia xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng trên các tuyến đảo do tỉnh quản lý. Thứ ba, đổi mới chính sách đưa dân ra sinh sống ổn định, lâu dài tại các đảo và quần đảo Trường Sa; trong đó, đối tượng đưa ra đảo có thể bao gồm cả vợ, con của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đang công tác trên đảo, đồng thời đẩy mạnh việc dạy nghề cho lực lượng lao động trên đảo và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trên đảo.

3.2.5. Phát huy vai trò quân đội trong xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Khánh Hoà và tích cực tham gia phát triển kinh tế thuỷ sản

Luận án cho rằng, lực lượng quân đội đóng quân trên địa bàn không chỉ có vai trò quan trọng trong xây dựng KVPT tỉnh, mà còn có thể trực tiếp tham gia phát triển KTTS. Do đó, cần có những biện pháp thiết thực để huy động nguồn lực này vào các hoạt động, như: tham gia khai thác các nguồn lợi thuỷ sản cũng như các hoạt động bảo đảm hậu cần nghề cá trên biển; tham gia xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thuỷ sản; tham gia đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển KTTS; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế biển, KTTS vùng biển, kết hợp với giáo dục ý thức chủ quyền biển, đảo cho cộng đồng ngư dân, đặc biệt là lực lượng lao động trong các ngành kinh tế biển.

Trong phần kết luận của chương 3, luận án cho rằng: Để đẩy mạnh phát triển KTTS gắn với xây dựng KVPT vững chắc ở Khánh Hoà hiện nay, trên cơ sở quán triệt sâu sắc những quan điểm cơ bản, cần triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả hệ thống các giải pháp. Những giải pháp nêu trên vừa mang tính cấp bách, lại vừa là những giải pháp cơ bản, lâu dài. Chúng tạo thành một chỉnh thể, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tạo tiền đề cho nhau; trong đó, giải pháp 1 là quan trọng nhất, có tính chất bao trùm và giải pháp 4 có những yếu tố đột phá.

3.2.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển kinh tế thuỷ sản và nâng cao hiệu quả hoạt động của dân quân tự vệ biển

Luận án cho rằng, nguồn nhân lực là nhân tố trung tâm của sự phát triển KTTS, có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các nhiệm vụ QP-AN và việc xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân trong KVPT. Theo đó, cần tập trung thực hiện tốt những biện pháp cơ bản sau: *Một là*, định hướng phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương làm cơ sở để xây dựng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực thuỷ sản; *Hai là*, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nói chung, các ngành có liên quan đến KTTS nói riêng; *Ba là*, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức kinh tế - xã hội tham gia đào tạo để nâng cao trình độ văn hoá và tay nghề cho cộng đồng ngư dân; *Bốn là*, mở rộng các quan hệ hợp tác, giao lưu, gửi cán bộ đi đào tạo ở các nước có nghề cá phát triển, thuê chuyên gia có trình độ cao của nước ngoài vào giảng dạy tại các trường có liên quan đến lĩnh vực thuỷ sản và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động nghề cá...

3.2.3. Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, đa dạng hoá nguồn vốn cho phát triển kinh tế thuỷ sản gắn với xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh trong bối cảnh hội nhập

Thực hiện giải pháp này luận án đề xuất 6 biện pháp cụ thể: xây dựng chiến lược phát triển KHCN thuỷ sản của Khánh Hoà đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo liên quan đến thuỷ sản trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các thành phần kinh tế ứng dụng thành tựu KHCN; khuyến khích các doanh nghiệp nhập thiết bị, công nghệ hiện đại, giống cá tốt phù hợp với điều kiện sinh thái; tăng cường công tác thông tin KHCN. Để có thể tiếp cận và nhanh chóng ứng dụng các thành tựu KHCN vào sản xuất, kinh doanh cũng như xây dựng KVPT, vấn đề quan trọng hàng đầu là phải huy động đủ nguồn vốn. Luận án đề nghị thực hiện 9 biện pháp cụ thể nhằm đa dạng hoá các hình thức huy động vốn từ cộng đồng ngư dân, từ ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương), từ đối tác nước ngoài; đồng thời, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đó.

là những định hướng tư tưởng quan trọng để nghiên cứu về sự tác động qua lại giữa phát triển KTTS với củng cố QP-AN trong giai đoạn mới.

Những thập kỷ gần đây, các quốc gia có biển đều nhất loạt tiến mạnh ra biển để khai thác và sử dụng tài nguyên biển phục vụ cho quốc kế dân sinh gắn liền với việc tăng cường khả năng phòng vệ biển. Điều đó đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu của các nhà khoa học xung quanh vấn đề này. Một số công trình của tác giả nước ngoài đã được xuất bản thành sách, như: John Wilson Lewis Xue Litai với “*Sức mạnh về chiến lược trên biển của Trung Quốc*”; Gorskov với “*Quyền lực trên biển của nhà nước*”; Gerard với “*Chính sách hải dương của Mỹ*”... Khai thác trên mạng Internet, còn khá nhiều bài viết của các tác giả nước ngoài đề cập đến vấn đề tăng cường khả năng phòng thủ trên biển để tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế biển của nhiều quốc gia trên thế giới. Ngoài ra, còn có một số công trình khoa học của các tác giả nước ngoài đã được các dịch giả Việt Nam lược dịch và đăng tải trên tạp chí trong nước. Nhìn chung, các công trình khoa học cũng như các bài viết đều hướng vào vấn đề an ninh, xung đột chủ quyền biển và xu hướng hợp tác, tăng cường sức mạnh quân sự trên biển. Các vấn đề phát triển kinh tế biển và KTTS vùng biển cùng những tác động của chúng đến xây dựng KVPT chưa được đề cập đến.

1.1.2. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ cùng các công trình khoa học của các tác giả trong nước có liên quan

1.1.2.1. Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ.

Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 được ký ngày 10/12/1982, có hiệu lực từ ngày 16/11/1994 và đã được Quốc hội nước ta phê chuẩn (tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá IX) ngày 23/6/1994. Tuy không trực tiếp bàn về tác động của phát triển kinh tế biển, KTTS vùng biển đến củng cố QP-AN, song sự ra đời của Công ước đã đánh dấu một bước phát triển mới về Luật biển quốc tế, là quy định pháp lý được chấp nhận chung để giải quyết và điều hoà mọi quan hệ giữa quốc gia, dân tộc ở trên biển và đại dương theo chế độ, trật tự pháp lý. Theo Công ước này, mỗi quốc gia ven biển có 5 vùng biển: nội thuỷ, lãnh hải, vùng tiếp giáp

lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Quan triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về kết hợp phát triển kinh tế biển, KTTS vùng biển với củng cố quốc phòng trên hướng biển, trong những năm qua, Đảng và Chính phủ đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị về phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm QP-AN, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc. Trong đó, đáng chú ý là: Nghị quyết 03-NQ/TW, ngày 6/5/1993 của Bộ Chính trị (khoá VII) về *một số nhiệm vụ phát triển kinh tế biển trong những năm trước mắt*; Chỉ thị 20-CT/TW ngày 22/9/1997 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về *đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH)*; Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng và đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (Khoá X) về *Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020...* Các tài liệu nói trên đều thể hiện nhất quán đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về phát triển kinh tế biển, KTTS vùng biển gắn với củng cố QP-AN trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, đây chỉ là những định hướng lớn, những chủ trương mang tính chiến lược nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, KTTS vùng biển và tăng cường sự gắn kết giữa các lĩnh vực đó với QP-AN.

1.1.2.2. Những công trình khoa học của các tác giả trong nước có liên quan.

* Những công trình khoa học bàn về sự phát triển của kinh tế biển, KTTS vùng biển. Dưới góc độ luận án: có các công trình tiêu biểu, như: “CNH, HĐH ngành thủy sản ở duyên hải Nam Trung Bộ” của Lê Kim Chung; “*Phương hướng và giải pháp chủ yếu phát triển công nghiệp chế biến thủy sản (CBTS) xuất khẩu của tỉnh Khánh Hoà*” của Nguyễn Thị Kim Anh; “*Phương hướng và biện pháp đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp CBTS xuất khẩu tỉnh Khánh Hoà*” của Dương Trí Thảo... Luận án của Lê Kim Chung đã tập trung phân tích, làm rõ thực trạng CNH, HĐH ngành thủy sản ở duyên hải Nam Trung Bộ, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh CNH, HĐH ngành kinh tế này ở các tỉnh thuộc duyên hải Nam Trung Bộ, trong đó có Khánh Hoà. Mặc dù cũng tiếp cận dưới góc độ kinh tế chính trị, song tác giả không đề cập tới tác động của quá trình đó đến củng cố QP-AN, xây dựng KVPT ở duyên hải Nam Trung Bộ. Trong luận án của Nguyễn Thị Kim Anh và Dương Trí Thảo, mặc dù các tác giả có luận

đảo. *Thứ hai*, phải làm cho nhân dân nhận rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực đối với các vùng biển, đảo của ta. *Thứ ba*, thể chế hoá nghĩa vụ và quyền lợi của mọi công dân cũng như mỗi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đối với sự nghiệp xây dựng KVPT tỉnh thành các điều khoản pháp luật.

3.1.4. Phát triển kinh tế thủy sản gắn với xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh phải lấy hiệu quả kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường làm thước đo

Thực hiện quan điểm này, *trước hết*, đòi hỏi khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, xác định phương án phát triển, lựa chọn phương án đầu tư và công nghệ, xác định quy mô, bố trí và phân phối các nguồn lực cho phát triển KTTS và xây dựng KVPT tỉnh phải lấy hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường làm tiêu chuẩn cơ bản để xem xét, đánh giá. *Thứ hai*, cùng với việc khuyến khích các chủ thể kinh tế trong lĩnh vực thủy sản phát huy tính tự chủ, năng động, sáng tạo, tận dụng mọi thời cơ, lợi thế để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cần tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước, chính quyền địa phương trong phát triển KTTS gắn với xây dựng KVPT tỉnh. *Thứ ba*, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý trong phát triển KTTS gắn với xây dựng KVPT tỉnh.

3.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm phát huy tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực trong phát triển kinh tế thủy sản đến xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Khánh Hoà hiện nay

3.2.1. Làm tốt công tác quy hoạch, xây dựng và hoàn thiện kế hoạch phát triển kinh tế thủy sản gắn với xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh

Luận án cho rằng, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển KTTS gắn với xây dựng KVPT nhằm bảo đảm cho mỗi bước phát triển của KTTS không làm tổn hại, gây trở ngại cho việc củng cố, xây dựng các KVPT trên địa bàn tỉnh; mà ngược lại, còn làm cho nó được củng cố và tăng cường thêm một bước. Thực hiện giải pháp này, cần triển khai đồng bộ 5 biện pháp; trong đó, vấn đề quy hoạch tổng thể về thể trận quốc phòng trong KVPT cần đi trước một bước làm cơ sở để bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung, KTTS nói riêng qua từng thời kỳ là biện pháp quan trọng nhất.

sông biển cho cộng đồng ngư dân, chủ các doanh nghiệp và lực lượng lao động trên biển. *Hai là*, tăng cường trang bị cơ sở vật chất và huấn luyện kỹ thuật tác chiến trên biển cho lực lượng DQTV biển. *Ba là*, đẩy mạnh hợp tác, đầu tư, liên doanh liên kết với các đối tác nước ngoài trong phát triển KTTS để vừa tạo thế đan cài về lợi ích, vừa học hỏi kinh nghiệm tổ chức, quản lý và tiếp thu công nghệ lưỡng dụng. *Bốn là*, khẩn trương hoàn chỉnh cơ cấu bộ máy quản lý Nhà nước về QP-AN trên biển (từ Trung ương đến cơ sở) và có những quy định thống nhất, phân công nhiệm vụ rõ ràng, có cơ chế phối, kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng chuyên trách với các lực lượng lao động trên biển.

3.1.2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế thủy sản gắn với xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Khánh Hoà phải bảo đảm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong xu thế mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế

Luận án khẳng định, thực chất của định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) trong phát triển KTTS ở Khánh Hoà là bảo đảm cho các hoạt động trong lĩnh vực thủy sản luôn góp phần quan trọng vào việc từng bước hiện thực hoá các mục tiêu cơ bản của xã hội XHCN trên địa bàn tỉnh, bảo đảm cho các KVPT tỉnh, huyện ở Khánh Hoà không ngừng được nâng lên cả về thế và lực trên mọi phương diện. Theo đó, cần quán triệt những yêu cầu cơ bản sau: phát triển KTTS phải hướng đến mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho cộng đồng ngư dân, tạo thế và lực vững vàng cho các địa phương trong tỉnh; cùng với quá trình đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất, phải củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong lĩnh vực thủy sản; phát triển KTTS phải nhằm phục vụ tốt nhất cho triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng các KVPT trên địa bàn tỉnh; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trong quá trình phát triển KTTS và xây dựng KVPT tỉnh.

3.1.3. Huy động sức mạnh của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế trong lĩnh vực thủy sản tham gia xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh

Thực hiện quan điểm này, trước hết cần phải tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao hơn nữa ý thức, trách nhiệm công dân trong việc bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ chủ quyền biển,

giải một số giải pháp đẩy mạnh phát triển đối với một lĩnh vực cụ thể thuộc KTTS Khánh Hoà, song hướng tiếp cận lại dưới góc độ kinh tế ngành và không đề cập đến những tác động đối với củng cố QP-AN, xây dựng KVPT trên địa bàn Khánh Hoà.

Cùng với những luận án trên, còn khá nhiều *luận văn cao học* và bài báo khoa học bàn về tình hình phát triển kinh tế biển, KTTS trên phạm vi cả nước cũng như ở Khánh Hoà. Đáng chú ý là các luận văn: "*Phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản tỉnh Khánh Hoà*" của Đào Tấn Bình; "*Những biện pháp chủ yếu nhằm phát triển khai thác hải sản Khánh Hoà*" của Phạm Châu; "*Những biện pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản ở tỉnh Khánh Hoà*" của Quán Thu Cúc... Tuy nhiên, các luận văn cũng như các bài báo đều chưa đề cập đến tác động của phát triển kinh tế biển, KTTS vùng biển đến củng cố QP-AN, xây dựng KVPT tỉnh.

* Các công trình khoa học bàn về sự gắn kết giữa phát triển kinh tế biển, KTTS với củng cố QP-AN mới chỉ xuất hiện trên phương diện các *luận văn cao học*; tiêu biểu như: "*Phát triển kinh tế biển với củng cố QP-AN trong giai đoạn hiện nay ở tỉnh Khánh Hoà*" của Phan Thanh Hải; "*Phát triển kinh tế du lịch biển và tác động của nó đến củng cố quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà hiện nay*" của Mai Văn Điệp. Đây là những công trình trực tiếp bàn về sự gắn kết giữa phát triển kinh tế biển (hoặc một bộ phận của kinh tế biển) với củng cố QP-AN trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà. Bên cạnh đó, dưới góc độ các *bài báo khoa học*, có khá nhiều bài viết đề cập đến vấn đề gắn kết giữa phát triển kinh tế biển, KTTS vùng biển với củng cố QP-AN trên phạm vi cả nước cũng như ở Khánh Hoà. Tuy nhiên, kể cả các luận văn cũng như các bài báo đều chưa đề cập đến vấn đề phát triển KTTS vùng biển Khánh Hoà và tác động của nó đến xây dựng KVPT tỉnh.

Như vậy, cho đến nay, cả trong nước lẫn ngoài nước, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống, với tính cách là một công trình khoa học độc lập về tác động của phát triển KTTS đến xây dựng KVPT tỉnh Khánh Hoà. Vì vậy, hướng nghiên cứu của luận án không trùng lặp với bất kỳ một công trình khoa học nào đã được công bố.

1.2. Cơ sở lý luận về tác động của phát triển kinh tế thuỷ sản đến xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh

1.2.1. Kinh tế thuỷ sản, phát triển kinh tế thuỷ sản và nội dung xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh

1.2.1.1. Quan niệm về KTTS và phát triển KTTS.

* *Quan niệm về KTTS*: Trên cơ sở phân tích, kế thừa có phê phán các quan niệm đã có về KTTS, luận án cho rằng: *KTTS là một phạm trù kinh tế phản ánh tổng thể các hoạt động kinh tế trong quá trình nuôi trồng, khai thác, chế biến và thương mại thuỷ sản để sản xuất và tái sản xuất các nguồn lợi thuỷ sản phù hợp với yêu cầu của thị trường trong, ngoài nước và mục tiêu phát triển của nền kinh tế.*

* *Quan niệm về phát triển KTTS*: Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về sự phát triển và từ khái niệm KTTS, luận án cho rằng: *Phát triển KTTS là sự tăng lên cả về số lượng và chất lượng (hoặc giảm đi về số lượng, nhưng tăng về chất lượng) tổng thể các hoạt động kinh tế trong quá trình nuôi trồng, khai thác, chế biến và thương mại thuỷ sản để sản xuất và tái sản xuất các nguồn lợi thuỷ sản; làm thay đổi về chất cơ cấu ngành, vùng và thành phần kinh tế trong lĩnh vực thuỷ sản theo mục tiêu và định hướng phát triển của nền kinh tế.*

1.2.1.2. Nội dung xây dựng KVPT tỉnh.

Xây dựng KVPT tỉnh (thành phố) vững chắc là một chủ trương chiến lược quan trọng của Đảng và Nhà nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng KVPT tỉnh (thành phố) bao gồm các nội dung toàn diện: cả về chính trị, kinh tế, quân sự, an ninh, văn hoá - xã hội; cả lực lượng và thế trận nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp tại chỗ.

1.2.2. Cơ sở khách quan về sự tác động của phát triển kinh tế thuỷ sản đến xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh

1.2.2.1. Xuất phát từ mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế với chiến tranh và quốc phòng.

Nguyên lý khởi phát về mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế với chiến tranh, quốc phòng của chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn giữ nguyên giá trị trong điều kiện ngày nay, khi mà cuộc cách mạng khoa học - công nghệ (KHCN) đã làm thay đổi rất nhiều về sự phát triển của lực lượng sản xuất cũng như lực lượng chiến đấu. Mối quan hệ ấy không

phòng, tổng thể, lâu dài trong phát triển KTTS và xây dựng KVPT tỉnh.

- Yêu cầu phải có nguồn nhân lực chất lượng cao để đẩy mạnh phát triển KTTS gắn với xây dựng KVPT tỉnh mâu thuẫn với thực trạng nguồn nhân lực của Khánh Hoà hiện nay còn nhiều hạn chế.

Trong *kết luận chương 2*, luận án khẳng định, với lợi thế của một tỉnh duyên hải có không gian kinh tế biển lớn, những năm qua, KTTS Khánh Hoà đã và đang từng bước khẳng định vị thế của mình trên tất cả các lĩnh vực. Sự phát triển đó không những tạo nên chuyển biến tích cực trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, mà còn góp phần quan trọng vào việc xây dựng thế phòng thủ liên hoàn bờ-biển-đảo vững chắc trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đã tác động nhiều mặt (cả trực tiếp và gián tiếp, cả tích cực và tiêu cực) đến quá trình xây dựng KVPT tỉnh về quân sự, kinh tế, chính trị và văn hoá - xã hội. Việc đánh giá đúng thực trạng phát triển KTTS và tác động của nó đến xây dựng KVPT tỉnh là cơ sở để xác định những quan điểm cơ bản và giải pháp có tính khả thi nhằm phát huy những tác động tích cực, hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực, bảo đảm mỗi bước phát triển của KTTS luôn tạo ra những điều kiện thuận lợi để tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân trên biển.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM PHÁT HUY TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC, HẠN CHẾ TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THUỶ SẢN ĐẾN XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ TỈNH KHÁNH HOÀ HIỆN NAY

3.1. Những quan điểm cơ bản

3.1.1. Phát triển kinh tế thuỷ sản phải góp phần vào xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển

Luận án khẳng định: thực hiện quan điểm này là đòi hỏi bức thiết, cả trước mắt, cũng như về lâu dài nhằm tăng cường thế và lực, đủ sức bảo vệ vững chắc chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. Theo đó, cần thực hiện tốt các yêu cầu sau: *Một là*, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức quốc phòng, nhất là quan điểm quốc phòng toàn dân và ý thức chủ quyền biển, đảo; giáo dục pháp luật về biển và truyền thống lịch sử hào hùng của tổ tiên ta trên chiến trường

- Việc tổ chức mạng lưới y tế biển, đảo nhằm bảo đảm sức khỏe cho ngư dân và lực lượng lao động trên biển nói chung, trong lĩnh vực thủy sản nói riêng còn nhiều bất cập; trình độ dân trí ở các làng nghề thủy sản còn thấp, do đó việc triển khai các phương án tác chiến bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bảo vệ địa phương gặp không ít khó khăn.

2.2.3. Nguyên nhân của những bất cập và một số vấn đề đặt ra từ tác động của phát triển kinh tế thủy sản ở Khánh Hoà đến xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh

2.2.3.1. Nguyên nhân của những bất cập.

Luận án cho rằng, những bất cập nảy sinh trên đây xuất phát từ nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan; trong đó, nổi lên các nguyên nhân chủ yếu sau: *Một là*, do sự bất cập, thiếu đồng bộ, chậm đổi mới của hệ thống chính sách, pháp luật và sự yếu kém của bộ máy quản lý nhà nước ở địa phương trong tổ chức xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển KTTS gắn với củng cố QP-AN, xây dựng KVPT tỉnh. *Hai là*, do nhận thức của các cấp, các ngành trong tỉnh, nhất là của lực lượng lao động trong lĩnh vực thủy sản về vị trí, vai trò của biển, đảo và sự cần thiết phải kết hợp kinh tế với quốc phòng trong phát triển kinh tế biển nói chung, KTTS nói riêng còn hạn chế.

2.2.3.2. Một số vấn đề đặt ra cần tập trung giải quyết nhằm hạn chế những bất cập nảy sinh từ tác động của phát triển KTTS ở Khánh Hoà đến xây dựng KVPT tỉnh.

Trên cơ sở phân tích thực trạng tác động của phát triển KTTS ở Khánh Hoà đến xây dựng KVPT tỉnh, luận án rút ra một số vấn đề cần tập trung giải quyết:

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu phải xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển vững mạnh với những hạn chế nhất định trong nhận thức của các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế về vị trí, vai trò của biển và sự cần thiết phải gắn kết chặt chẽ giữa phát triển KTTS với xây dựng KVPT tỉnh.

- Yêu cầu phát triển KTTS gắn với củng cố, tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân trên biển mâu thuẫn với thực trạng quản lý, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đối với mỗi lĩnh vực đó còn nhiều hạn chế.

- Mâu thuẫn giữa lợi ích kinh tế, cục bộ, trước mắt với lợi ích quốc

chỉ diễn ra trên phạm vi vĩ mô, mà còn thể hiện ngay trong phạm vi từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể của nền kinh tế. Quá trình đẩy mạnh phát triển KTTS, không những cho phép khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về biển, đảo cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà còn có tác động không nhỏ đến xây dựng KVPT, đặc biệt là đối với các tỉnh ven biển; ngược lại, các KVPT tỉnh, huyện được xây dựng vững chắc sẽ tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung, KTTS nói riêng thêm bền vững.

1.2.2.2. Xuất phát từ tính chất đặc thù về môi trường hoạt động của KTTS và việc củng cố QP-AN, bảo vệ chủ quyền biển, đảo theo Công ước Luật biển 1982 mà Quốc hội nước ta đã phê chuẩn.

Hầu hết các hoạt động trong lĩnh vực thủy sản đều gắn bó chặt chẽ với môi trường sông nước, biển, đảo và phạm vi hoạt động của nó khá rộng lớn (cả trên đất liền, khu vực ven biển, trên biển và tại các đảo). Vì vậy, sự phát triển của KTTS không chỉ có ý nghĩa thuần về mặt kinh tế (cho phép khai thác tối tiềm năng, thế mạnh của quốc gia về các nguồn lợi thủy sản), mà còn có ý nghĩa chiến lược quan trọng về mặt QP-AN. Lực lượng lao động đông đảo trong lĩnh vực thủy sản cùng với hệ thống kết cấu hạ tầng và các phương tiện tàu thuyền, cơ sở vật chất kỹ thuật trong lĩnh vực thủy sản chính là nguồn lực quan trọng để xây dựng, củng cố KVPT tỉnh (thành phố) vững chắc trong thời bình và có thể nhanh chóng chuyển hướng sử dụng phục vụ đặc lực cho các hoạt động tác chiến trong KVPT khi có tình huống chiến tranh xảy ra.

Bờ biển dài, vùng biển đặc quyền kinh tế rộng không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển KTTS vùng biển, mà còn đặt ra những khó khăn, thách thức không nhỏ trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Theo Công ước 1982, phạm vi vùng biển của nước ta được mở rộng lên đến hơn 1 triệu km² với 5 vùng biển có phạm vi và chế độ pháp lý khác nhau. Theo đó, để giữ gìn, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển và để đối phó với những nguy cơ gây mất ổn định, an ninh trên biển và từ hướng biển, chúng ta phải đầu tư sức người, sức của lớn hơn trước rất nhiều. Vì vậy, sự phát triển mạnh mẽ của KTTS vùng biển cùng với sự hiện diện thường xuyên, đông đảo của lực lượng lao động thủy sản tại các vùng biển, đảo sẽ góp phần quan trọng vào việc

củng cố thể trận quốc phòng toàn dân trên biển; tạo nên thế phòng thủ liên hoàn bờ - biển - đảo vững chắc, chủ động bảo vệ đất liền.

1.2.3. Những tác động chủ yếu của phát triển kinh tế thuỷ sản đến xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh

Luận án cho rằng, tác động của phát triển KTTS đến xây dựng KVPT tỉnh Khánh Hoà diễn ra nhiều chiều, cả tích cực lẫn tiêu cực, cả thuận lợi đan xen thách thức; phương thức tác động cũng rất đa dạng, vừa trực tiếp, vừa gián tiếp. Kết quả của sự tác động đó có thể nhận biết ngay, nhưng cũng có thể bộc lộ dần dần, khó thấy. Những tác động chủ yếu đó là:

- Tác động của phát triển KTTS đến xây dựng KVPT tỉnh về kinh tế.
- Tác động của phát triển KTTS đến xây dựng KVPT tỉnh về chính trị, văn hoá-xã hội.
- Tác động của phát triển KTTS đến xây dựng KVPT tỉnh về quân sự.

1.3. Kinh nghiệm của một số nước và một số địa phương ở Việt Nam về kết hợp phát triển kinh tế thuỷ sản với củng cố quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh

1.3.1. Kinh nghiệm của một số nước

Phân tích kinh nghiệm của Trung Quốc và Thái Lan về kết hợp phát triển KTTS với củng cố quốc phòng, luận án rút ra 5 bài học mà các tỉnh, thành ven biển nước ta (trong đó có Khánh Hoà) có thể tham khảo, vận dụng: *Một là*, chủ động lựa chọn chiến lược phát triển KTTS một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển KTTS để vừa thực hiện mục tiêu phát triển, vừa tạo thế đan cài về lợi ích. *Hai là*, tích cực ứng dụng thành tựu KH-CN hiện đại, chuyển dịch cơ cấu KTTS một cách hợp lý, nhằm phát huy lợi thế so sánh; đồng thời, đổi mới phương thức, phương tiện khai thác hải sản xa bờ để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu hoạt động quân sự khi cần thiết. *Ba là*, phát triển KTTS đi đôi với tăng cường khả năng cảnh giới, ngăn chặn sự xâm nhập trái phép của tàu thuyền nước ngoài và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của quốc gia. *Bốn là*, chú trọng tổ chức lực lượng quân sự tuần tra, cảnh giới bảo vệ chủ quyền trên biển và bảo vệ các hoạt động đánh bắt cùng hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá trên biển. *Năm là*, coi trọng xây dựng cơ sở hạ tầng nghề cá theo hướng lưỡng dụng.

đổi, giảm nghèo, đầu tư cho việc học hành, nâng cao trình độ dân trí; hạn chế và đi đến đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Tính đến năm 2000, toàn tỉnh đã không còn hộ đói. Đến năm 2005, số hộ nghèo giảm xuống còn 2% (theo chuẩn cũ); 137/137 xã, phường, thị trấn duy trì vững chắc kết quả đạt chuẩn quốc gia về xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học; 129/137 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập trung học cơ sở.

Nhờ sự phát triển của KTTS trên địa bàn tỉnh, đời sống văn hoá tại các làng chài ven biển, hải đảo ngày một khởi sắc. Đặc biệt, nhờ hệ thống kết cấu hạ tầng tại các địa bàn ven biển và trên các tuyến đảo được nâng cấp và từng bước hoàn thiện, nhất là hệ thống điện, đường, trường học, trạm y tế, thông tin liên lạc... đã giúp cho cộng đồng ngư dân ở Khánh Hoà có cơ hội để tiếp cận thông tin, nâng cao hiểu biết. Đồng thời, công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước được nhanh chóng và hiệu quả, góp phần thiết thực nâng cao trình độ dân trí, phòng chống có hiệu quả những hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng; xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, bài trừ mê tín dị đoan và các hủ tục lạc hậu.

2.2.2. Những bất cập nảy sinh từ tác động của phát triển kinh tế thuỷ sản ở Khánh Hoà đến xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh

Bên cạnh những tác động tích cực, sự phát triển KTTS ở Khánh Hoà đã và đang làm nảy sinh không ít những khó khăn, bất cập, có tác động tiêu cực đến xây dựng KVPT tỉnh. Cụ thể là:

- Tính tự phát của ngư dân cùng với sự chậm trễ, yếu kém trong công tác quản lý, quy hoạch phát triển KTTS không những gây khó khăn, phức tạp cho việc bố trí thế trận quốc phòng trong KVPT, mà còn gây ô nhiễm môi trường sinh thái.

- Việc chạy theo lợi ích kinh tế đơn thuần của các chủ thể sản xuất, kinh doanh thuỷ sản cùng với những bất cập về cơ chế, chính sách dẫn đến những khó khăn nhất định đối với các hoạt động của lực lượng dự bị động viên, DQTV trong lĩnh vực thuỷ sản.

- Việc tổ chức xây dựng lực lượng DQTV trên biển, đặc biệt là trên các tàu khai thác hải sản ở Khánh Hoà hiện nay còn nhiều ý kiến khác nhau; chưa có sự đồng thuận và chưa tạo ra sự thống nhất cao trong tổ chức thực hiện.

cầu bảo đảm tài chính cho quá trình xây dựng KVPT tỉnh cũng được đáp ứng tốt hơn. Trong giai đoạn 2001-2005, GDP của các ngành kinh tế biển chiếm tới 34% GDP của toàn tỉnh. Trong đó, ngành khai thác và NTTS chiếm 23% (giá cố định 1994), nếu tính riêng GDP trong khối nông-lâm-ngư, thì thủy sản chiếm tới trên 65%. Sự phát triển của KTTS đã góp phần đáng kể để đưa thu nhập (GDP) bình quân đầu người của tỉnh từ 310 USD giai đoạn 1991-1995, lên 768 USD năm 2005, đứng thứ hai trong các tỉnh, thành phố miền Trung (sau Đà Nẵng) và năm 2008 đạt 1200 USD. Tỷ lệ huy động ngân sách trong GDP năm sau luôn tăng cao hơn năm trước. Tổng huy động ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh từ 18,4% GDP (năm 2000) đã được nâng lên 24,9% GDP (năm 2005). Nhờ đó, tỉnh có ngân sách để chủ động đầu tư cho các công trình trọng điểm, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng; trong đó, có nhiều công trình mang tính lưỡng dụng, phục vụ cho cả nhu cầu phát triển kinh tế dân sinh lẫn nhu cầu quốc phòng. Chỉ tính riêng phần tổng chi ngân sách địa phương cho hoạt động củng cố QP-AN, xây dựng KVPT tỉnh, năm 2002 là 8,2 tỉ đồng, đến năm 2006 đã là 17,45 tỉ đồng. Ngân sách quốc phòng do địa phương đảm bảo cho huấn luyện động viên giai đoạn 1989-2004 đã đạt 94,44%. Có được kết quả đó là do sự đóng góp của tất cả các ngành, các lĩnh vực trong toàn bộ nền kinh tế của tỉnh; trong đó, có sự đóng góp không nhỏ của KTTS.

2.2.1.3. Đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng KVPT tỉnh về chính trị và văn hoá - xã hội; trên cơ sở đó góp phần tăng cường tiềm lực chính trị - tinh thần, củng cố “thế trận lòng dân” trong KVPT tỉnh.

KTTS phát triển, đời sống của nhân dân được cải thiện, lòng tin của nhân dân vào các tổ chức đảng ở địa phương cũng không ngừng được tăng lên. Theo đó, ý thức trách nhiệm trong xây dựng và bảo vệ hệ thống chính trị ở địa phương cũng được nâng cao. Hệ thống chính trị vững mạnh sẽ là điều kiện, tiền đề để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng các KVPT vững chắc.

Sự phát triển của KTTS còn trực tiếp góp phần giải quyết vấn đề việc làm, tăng thu nhập cho ngư dân. Trên cơ sở đó, bà con ngư dân có điều kiện để quan tâm đến các vấn đề về y tế, giáo dục và giải quyết tốt các vấn đề chính sách xã hội tại địa phương; có điều kiện để thực hiện xoá

1.3.2. Kinh nghiệm của một số địa phương trong nước về kết hợp phát triển kinh tế thủy sản với xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh

Luận án tập trung nghiên cứu kinh nghiệm của Phú Yên, Hà Tĩnh, Hải Phòng và Kiên Giang, bởi đây là những địa phương có nhiều điểm tương đồng với Khánh Hoà. Những kinh nghiệm về “xây dựng tuyến biển bình yên” ở Phú Yên, xây dựng “Cụm tàu thuyền an toàn” ở Hải Phòng, “xây dựng lực lượng dân quân tự vệ (DQTV) biển” ở Hà Tĩnh và xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng lưỡng dụng trên tuyến biển, đảo ở Kiên Giang là những gợi ý hay, những bài học bổ ích cho Khánh Hoà, cũng như các tỉnh, thành ven biển trên phạm vi cả nước.

Trong *kết luận chương 1*, luận án khẳng định: nghiên cứu về những tác động của phát triển KTTS đến xây dựng KVPT tỉnh là vấn đề còn rất mới mẻ và cho tới nay, vẫn chưa có công trình nào đề cập tới. Đẩy mạnh phát triển KTTS có tác động toàn diện đến xây dựng KVPT tỉnh trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá-xã hội và quân sự, theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Những bài học rút ra từ nghiên cứu kinh nghiệm của Trung Quốc và Thái Lan về sự gắn kết giữa phát triển KTTS với củng cố QP-AN; cùng những kinh nghiệm của Phú Yên, Hà Tĩnh, Hải Phòng và Kiên Giang trong phát triển KTTS gắn với xây dựng KVPT tỉnh, thành phố là bổ ích không chỉ riêng cho Khánh Hoà.

Chương 2

THỰC TRẠNG TÁC ĐỘNG CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỦY SẢN ĐẾN XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ TỈNH KHÁNH HOÀ

2.1. Những đặc điểm chi phối đến sự phát triển kinh tế thủy sản, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh và thực trạng phát triển kinh tế thủy sản ở Khánh Hoà thời gian qua

2.1.1. Những đặc điểm chi phối sự phát triển kinh tế thủy sản và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Khánh Hoà

Luận án chỉ rõ, quá trình phát triển KTTS và xây dựng KVPT trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà đã và đang chịu sự tác động, chi phối bởi các đặc điểm cơ bản sau: *Một là*, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thủy sinh và kết cấu hạ tầng kỹ thuật liên quan đến bảo đảm hậu cần, dịch vụ nghề cá; *Hai là*, những trung tâm khoa học kỹ thuật - đào tạo trên địa bàn tỉnh có liên quan đến KTTS và các làng nghề thủy sản truyền

thống; *Ba là*, du lịch và việc quảng bá các sản phẩm thủy sản thông qua các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh; *Bốn là*, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương về phát triển KTTS và củng cố QP-AN, xây dựng KVPT tỉnh; *Năm là*, tình hình QP-AN trên địa bàn tỉnh nói chung, trên hướng biển nói riêng có ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển KTTS và xây dựng KVPT tỉnh.

2.1.2. Thực trạng phát triển kinh tế thủy sản ở Khánh Hoà thời gian qua

2.1.2.1. Những thành tựu cơ bản và hạn chế chủ yếu trong phát triển KTTS ở Khánh Hoà thời gian qua

Bằng những số liệu, tư liệu phong phú và cập nhật, luận án đã lần lượt phân tích thành tựu và hạn chế của từng lĩnh vực liên quan đến nội dung phát triển KTTS của Khánh Hoà: khai thác, nuôi trồng, chế biến, thương mại, dịch vụ hậu cần nghề cá, sự chuyển dịch về cơ cấu thành phần kinh tế, cơ chế quản lý và năng lực quản lý kinh tế của chính quyền. Qua đó, luận án đã khẳng định: KTTS thực sự là một trong những mũi nhọn kinh tế của địa phương, đóng góp không nhỏ vào nguồn thu ngân sách của tỉnh (đạt 51,84% trong GDP của kinh tế biển Khánh Hoà), góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống cho cộng đồng ngư dân. Đồng thời, luận án cũng chỉ ra những hạn chế chủ yếu trong quá trình phát triển KTTS ở Khánh Hoà thời gian qua. Cụ thể là: năng lực và hiệu quả của hoạt động đánh bắt xa bờ còn thấp; hiệu quả của hoạt động CBTS xuất khẩu chưa cao, khả năng cạnh tranh của sản phẩm thủy sản qua chế biến của Khánh Hoà còn hạn chế; trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản (NTTS) đã và đang nảy sinh nhiều vấn đề về môi trường; các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá trên biển còn yếu và thiếu đồng bộ; vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong lĩnh vực khai thác hải sản chưa được thực hiện, kinh tế tập thể còn nhiều lúng túng; việc quản lý, điều hành của chính quyền địa phương còn hạn chế, nhất là trong công tác quy hoạch phát triển.

2.1.2.2. Nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế trong phát triển KTTS ở Khánh Hoà thời gian qua

Nguyên nhân của những thành tựu, trước hết phải kể đến sự nỗ lực, cố gắng của cộng đồng ngư dân và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, còn phải kể tới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền địa

phương và các cơ quan, ban ngành có liên quan, đặc biệt là Sở Thủy sản (nay là Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

Về nguyên nhân của những hạn chế, luận án cũng chỉ rõ, đó là: do chất lượng nguồn nhân lực và năng lực của bộ máy quản lý nhà nước ở địa phương, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác quy hoạch, quản lý các dự án phát triển KTTS còn có những hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

2.2. Thực trạng tác động của phát triển kinh tế thủy sản ở Khánh Hoà đến xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh

2.2.1. Những tác động tích cực

2.2.1.1. Đã trực tiếp góp phần xây dựng KVPT tỉnh về quân sự, đặc biệt là xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh trên biển.

KTTS trên địa bàn tỉnh phát triển vừa góp phần giữ chân lực lượng lao động trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, tạo ra lực lượng tại chỗ đông đảo, chủ động bảo vệ địa bàn; đồng thời, tạo cơ sở kinh tế cho việc xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân trong KVPT và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thế bố trí chiến lược và thế trận phòng thủ liên hoàn, vững chắc, đặc biệt là trên hướng biển. Hơn 67.000 lao động trong ngành thủy sản thường xuyên hoạt động trên các địa bàn ven biển, trên biển và hải đảo, là một lực lượng khá đông đảo, đã và đang góp phần quan trọng vào việc tạo dựng thế trận liên hoàn bờ - biển - đảo, chủ động bảo vệ địa phương, bảo vệ chủ quyền, tài nguyên và lợi ích quốc gia trên biển.

Sự có mặt thường xuyên, đông đảo của các đội tàu đánh bắt xa bờ của ngư dân trên các vùng biển xa, đã và đang góp phần khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về nguồn tài nguyên biển của địa phương; đồng thời, góp phần quan trọng vào việc xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển. Sự phát triển của đội tàu khai thác hải sản xa bờ (tính đến tháng 12/2008 có 620 chiếc, với tổng công suất lên tới 34.200 CV) cùng với hàng trăm xe vận tải loại lớn của các cơ sở CBTS và các phương tiện vận tải khác đã góp phần nâng cao tiềm lực vận tải quân sự, bảo đảm cho hoạt động xây dựng và tác chiến trong KVPT tỉnh khi cần thiết.

2.2.1.2. Đã trực tiếp góp phần xây dựng KVPT tỉnh về kinh tế, trên cơ sở đó gián tiếp làm tăng thế và lực của KVPT.

KTTS phát triển, giá trị sản xuất và lợi nhuận ngày càng tăng, càng có điều kiện làm tăng ngân sách Trung ương và địa phương. Theo đó, nhu

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - BỘ QUỐC PHÒNG**

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS, TS Nguyễn Ngọc Hồi**
- 2. TS Vũ Thanh Chế**

Phản biện 1: GS, TS Nguyễn Trí Đình

Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

Phản biện 2: PGS, TS Trần Trung Tín

Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng

Phản biện 3: PGS, TS Nguyễn Chu Hồi

Viện Kinh tế và Quy hoạch thuỷ sản

Luận án đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ cấp Nhà nước theo quyết định số: 4580/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 07 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, họp tại Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng vào hồi 08 giờ 00 ngày 04 tháng 09 năm 2009.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Quân đội
- Thư viện Học viện Chính trị

**NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Văn Dung (2005), “Tiềm năng và lợi thế phát triển kinh tế thuỷ sản ở Khánh Hoà”, *Tạp chí Lao động và công đoàn*, số 4, tr.38 - 39.
2. Nguyễn Văn Dung (2006), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về phát triển kinh tế biển”, *Tạp chí Biển Việt Nam*, số 3, tr.23 - 26.
3. Nguyễn Văn Dung (2006), “Đẩy mạnh phát triển kinh tế thuỷ sản đến xây dựng hậu phương tại chỗ ở Khánh Hoà hiện nay”, *Tạp chí Biển Việt Nam*, số 5, 2006, tr.24 - 27.
4. Nguyễn Văn Dung (2006), “Bộ đội Hải quân với nhiệm vụ phát triển kinh tế biển”, *Tạp chí Biển Việt Nam*, số 12, 2006, tr.26 - 28.
5. Nguyễn Văn Dung (2006), “Đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ - một biện pháp quan trọng góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển”, *Tạp chí Hải quân*, số 4, 2006, tr.15 - 17.
6. Nguyễn Văn Dung (2006), “Kinh tế thuỷ sản Khánh Hoà - triển vọng và thách thức”, *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, số 12, 2006, tr.54 - 55 và 63.
7. Nguyễn Văn Dung (2007), “Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế thuỷ sản”, *Tạp chí Thuỷ sản*, số 1, 2007, tr.11 - 12.
8. Nguyễn Văn Dung (2007), “Đẩy mạnh việc kết hợp đánh bắt hải sản xa bờ với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 5, 2007, tr.78 - 80.
9. Nguyễn Văn Dung (2007), “Một số vấn đề đặt ra trong xây dựng dân quân tự vệ biển ở Khánh Hoà hiện nay”, *Tạp chí Biển Việt Nam*, số 6, tr.24-27.
10. Nguyễn Văn Dung (2007), “Xuất khẩu thuỷ sản của tỉnh Khánh Hoà - thực trạng, vấn đề và giải pháp”, *Tạp chí Quản lý kinh tế*, số 17, 2007, tr.60 - 66.
11. Nguyễn Văn Dung (2008), “Một số vấn đề về chính sách khi thực hiện chủ trương đưa dân ra định cư, sinh sống tại quần đảo Trường Sa”, *Tạp chí Biển Việt Nam*, số 7, 2008, tr.20 - 22.
12. Nguyễn Văn Dung (2009), “Xây dựng Hải quân nhân dân vững mạnh góp phần làm cho đất nước mạnh về biển và giàu lên từ biển”, *Tạp chí Tuyên giáo*, Số 6, 2009, tr.42 - 44.